

Nghệ An, ngày 28 tháng 07 năm 2021

HƯỚNG DẪN

Triển khai hoàn thiện, nghiệm thu sản phẩm CDR và khung CTĐT

1. Hoàn thiện, nghiệm thu chuẩn đầu ra

Các Trường Khoa/Viện chủ trì việc nghiệm thu chuẩn đầu ra các ngành đào tạo thuộc đơn vị mình phụ trách, chịu trách nhiệm về sản phẩm chuẩn đầu ra của đơn vị mình.

2. Hoàn thiện và nghiệm thu khung chương trình đào tạo

2.1. Nguyên tắc hoàn thiện khung CTĐT.

- Khung chương trình đào tạo cần đảm bảo 4 khối học phần gồm:

- +) Khối học phần chung toàn trường
- +) Khối học phần chung của nhóm ngành
- +) Khối học phần ngành
- +) Khối học phần chuyên ngành

Một số nhóm ngành có thể xây dựng các khối học phần tiểu nhóm ngành cho các ngành gần, mức độ liên thông với tỷ lệ cao hơn.

- Từ thực tiễn triển khai chương trình đào tạo từ khoá 58, điều chỉnh cho khoá 59 và khoá 60, Nhà trường quy định tỷ lệ khối học phần cho các nhóm như sau:

+) Khối học phần chung toàn trường: Gồm **21** tín chỉ trong khung chương trình đào tạo và từ 3 đến 5 tín chỉ bổ sung ngoài CTĐT để đảm bảo các chuẩn chung của Nhà trường gồm: Chuẩn đầu ra về nhận thức, kỹ năng, thái độ liên quan đến lĩnh vực chính trị, pháp luật; Chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ; Chuẩn đầu ra về năng lực Công nghệ thông tin và chuẩn đầu ra về Kỹ năng mềm.

+) Khối học phần chung nhóm ngành: tối thiểu **24** tín chỉ chung đối với các CTĐT cấp bằng cử nhân; **29** tín chỉ chung đối với CTĐT cấp bằng kỹ sư.

Riêng đối với các nhóm ngành: Kinh tế; Xây dựng; Công nghệ thông tin; Công nghệ Hoá, Sinh và Môi trường; Nông Lâm Ngư; Quản lý tài nguyên và Môi trường: tối thiểu **40** tín chỉ chung đối với các CTĐT cấp bằng cử nhân; **50** tín chỉ chung đối với CTĐT cấp bằng kỹ sư.

+) Khối học phần ngành và chuyên ngành do các ngành tự quyết định, nhưng cần đảm bảo yêu cầu về số tín chỉ tối thiểu về chuyên ngành, ngành chính - ngành phụ, số tín chỉ tối thiểu về thực tập của các CTĐT kỹ sư theo thông tư 17/2021/TT-BGDĐT.

- Khung chương trình cần chỉ rõ chuỗi đồ án từ đồ án nhập môn đến đồ án tốt nghiệp/khoá luận tốt nghiệp/thực tập tốt nghiệp nhằm làm rõ đường phát triển năng lực, phẩm chất của người học. Khung CTĐT phải thể hiện được sự đáp ứng 12 tiêu chuẩn CDIO, đặc biệt nhấn mạnh tiêu chuẩn về CTĐT tích hợp. Các học phần đồ án/dự án phải có sự tích hợp các kỹ năng, phẩm chất về CDIO; kỹ năng, phẩm chất về NCKH và các kỹ năng, phẩm chất nghề nghiệp khác.

- Khối kiến thức lĩnh vực/nhóm ngành cần có sự tích hợp các kỹ năng CNTT nâng cao, kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành góp phần nâng cao chuẩn đầu ra cấp trường về năng lực CNTT và năng lực ngoại ngữ.

2.2. Nghiệm thu khung chương trình đào tạo.

Việc nghiệm thu sản phẩm khung chương trình đào tạo sẽ được triển khai cấp trường theo từng nhóm ngành. Hiệu trưởng sẽ ban hành quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp trường để nghiệm thu khung chương trình đào tạo. Thời gian dự kiến hoàn thành trước 7/8/2021.

3. Định hướng các nhóm ngành/tiểu nhóm ngành

Dựa theo tiêu chí về lĩnh vực, nhóm ngành được quy định tại thông tư 17/2021/TT-BGDĐT và thực tiễn cơ cấu tổ chức, thực tiễn phân chia nhóm ngành hiện nay, Nhà trường quyết định phân chia thành các nhóm ngành như sau:

3.1. Lĩnh vực khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên

3.1.1. Nhóm ngành Sư phạm tự nhiên:

- Sư phạm Toán
- Sư phạm Toán CLC
- Sư phạm Vật lý
- Sư phạm Hoá học
- Sư phạm Sinh học
- Sư phạm Tin học

3.1.2. Nhóm ngành Sư phạm xã hội:

- Sư phạm Ngữ văn
- Sư phạm Lịch sử
- Sư phạm Địa lý
- Sư phạm Giáo dục Chính trị (GDCT)
- Sư phạm Giáo dục quốc phòng

3.1.3. Nhóm ngành Giáo dục Mầm non, Giáo dục tiểu học, Quản lí GD:

- Giáo dục Tiểu học
- Giáo dục Mầm non
- Quản lý Giáo dục

3.1.4. Nhóm ngành Ngoại ngữ

- Sư phạm Tiếng Anh
- Sư phạm Tiếng Anh CLC
- Ngôn ngữ Anh

3.1.5. Ngành Sư phạm GDTC

3.2. Lĩnh vực Kỹ thuật và công nghệ

3.2.1. Nhóm ngành máy tính và CNTT

- Công nghệ thông tin
- Công nghệ thông tin CLC
- Kỹ thuật phần mềm
- Khoa học dữ liệu và thống kê

3.2.2. Nhóm ngành Kỹ thuật và công nghệ

- Kỹ thuật điện tử - Viễn thông
- Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
- Kỹ thuật điện tử - Tin học
- Công nghệ kỹ thuật điện (chuyên ngành nhiệt điện lạnh)
- Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
- Công nghệ kỹ thuật ô tô

3.2.3. Nhóm ngành Xây dựng

- Kỹ thuật xây dựng
- Kinh tế xây dựng
- Kỹ thuật công trình giao thông
- Kỹ thuật xây dựng công trình thuỷ

3.3. Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý - Nhóm ngành Kinh tế

- Kế toán
- Tài chính - Ngân hàng
- Quản trị kinh doanh
- Quản trị kinh doanh CLC
- Kinh tế
- Thương mại điện tử
- Kinh tế nông nghiệp

3.4. Lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn

3.5.1. Nhóm ngành Luật – Chính trị học – Quản lý nhà nước

- Luật học
- Luật kinh tế
- Chính trị học

- Quản lý Nhà nước

3.5.2. Nhóm ngành Nhân văn

- Việt Nam học
- Quản lý văn hoá
- Công tác xã hội
- Du lịch
- Báo chí

3.5. Lĩnh vực Nông nghiệp và Tài nguyên

3.6.1. Nhóm ngành Nông Lâm Ngư

- Nông học
- Chăn nuôi
- Nuôi trồng thuỷ sản
- Thú y

3.6.2. Nhóm ngành QLTN và Môi trường

- Quản lý tài nguyên môi trường
- Quản lý đất đai

3.6.3. Nhóm ngành Công nghệ Hóa, Sinh và Môi trường

- Công nghệ thực phẩm
- Công nghệ sinh học

3.6. Lĩnh vực sức khỏe

- Điều dưỡng

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐÃ KÝ

TS Trần Bá Tiến